|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH HẢI DƯƠNG** Số: /2025/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hải Dương, ngày tháng năm 2025* |

 **DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi** **một số điều của Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương quy định tỷ lệ phần trăm để tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

 *Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15* *ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Quyết định sửa đổi một số điều của Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2024 quy định tỷ lệ phần trăm để tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương.*

 **Điều 1. Sửa đổi một số điều của Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương quy định tỷ lệ phần trăm để tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất nộp tiền thuê đất hàng năm trên địa bàn tỉnh Hải Dương là 1%, riêng đối với:

a) Vị trí đất thuê thuộc các phường: Trần Hưng Đạo (cũ), Quang Trung (cũ) nay thuộc phường Hải Dương; Phạm Ngũ Lão (cũ), Trần Phú (cũ) nay thuộc phường Lê Thanh Nghị; Nguyễn Trãi (cũ) nay thuộc phường Thành Đông là 1,3%.

b) Vị trí đất thuê thuộc các phường: Lê Thanh Nghị (cũ), Tân Bình (cũ), Thanh Bình (cũ) nay thuộc phường Lê Thanh Nghị; Bình Hàn (cũ), Cẩm Thượng (cũ) nay thuộc phường Thành Đông; Ngọc Châu (cũ) nay thuộc phường Hải Dương; Sao Đỏ (cũ) nay thuộc phường Chu Văn An là 1,25%;

c) Vị trí đất thuê thuộc các phường còn lại, các thị trấn (cũ); vị trí đất thuê tại ven quốc lộ, đường tỉnh, khu du lịch, làng nghề ngoài đô thị trên địa bàn tỉnh là 1,2%;

d) Đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp; đất sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp của dự án thuộc ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư theo quy định của Chính phủ: Đối với thửa đất thuê thuộc các phường, các thị trấn (cũ), ven quốc lộ, tỉnh lộ là 0,6%; Đối với thửa đất thuê tại các vị trí còn lại là 0,5%;

đ) Đất sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp của dự án thuộc ngành nghề ưu đãi đầu tư theo quy định của Chính phủ: Đối với thửa đất thuê thuộc các phường, các thị trấn (cũ), ven quốc lộ, tỉnh lộ là 0,7%; Đối với thửa đất thuê tại các vị trí còn lại là 0,6%;

e) Đối với các thửa đất thuê giáp ranh thì tính theo mức tỷ lệ phần trăm (%) cao nhất của các vị trí giáp ranh.”

2. Sửa đổi khoản 3 Điều 3 như sau:

“Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo, xử lý theo quy định.”

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

2. Các nội dung khác tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương quy định tỷ lệ phần trăm để tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Văn phòng Chính phủ; - Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);- Thường trực Tỉnh ủy;- Thường trực HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;- Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;- Trung tâm Công nghệ thông tin -VP UBND tỉnh;- Lưu: VT. KTTC. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****CHỦ TỊCH** |